

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/HSST

Ngày 16/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành C.

Bà Ngô Thùy P.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim P- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 22/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Hữu B, xã N, thị xã Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1993, đã ly hôn; con có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Những người được triệu tập tại điểm cầu trung tâm:

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1975; HKTT: Khu Đ, phường B, thị xã Q, tỉnh B, xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1973, HKTT: Thôn P, xã C, thị xã Q, tỉnh B, xin vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Kim S - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B.
2. Cán bộ Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, tại nhà của anh Nguyễn Đức S ở khu phố Đ, phường B, thị xã Q, tỉnh B, Nguyễn Xuân L có

hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen trị giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh dương trị giá 1.700.000 đồng của anh S. Tổng tài sản Lục trộm cắp có giá trị là 3.700.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 30/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Q kết luận:

“+ Chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số loại Redmi Note 5, dung lượng 64GB tại thời điểm định giá tháng 3/2023 có giá 2.000.000 đồng

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, số loại Active 4 tại thời điểm định giá tháng 3/2023 có giá 1.700.000 đồng”.

Cáo trạng số: 76/CT-VKSQV ngày 22/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Xuân L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố: Ngày 28/3/2023 do không có tiền tiêu sai nên Nguyễn Xuân L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ một mình đến nơi ở của anh Lục Văn H trọ tại thôn T, xã Đ, thị xã Q, tỉnh B mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu RSII, loại SA4, màu sơn đen xám, BKS 99L3 - 8194 của anh H. Anh H đồng ý và đưa xe mô tô cho L. L điều khiển xe mô tô trên đi tìm chỗ sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến khu Đ, phường B thị xã Q, tỉnh B thì thấy cổng và cửa nhà anh Nguyễn Đức S đang mở, xung quanh không thấy có ai. Lục đẩy xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi vào trong nhà anh S. Lúc này, Lục thấy anh S đang ngủ trên giường trong phòng ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh dương. L tiến lại gần dùng tay cầm 02 chiếc điện thoại đút vào túi quần bên trái L đang mặc rồi đi ra ngoài nổ máy xe mô tô đi tìm chỗ tiêu thụ nhưng chưa bán được nên đã mang về phòng. Trên đường về, L tháo 02 sim của 02 chiếc điện thoại để vào trong vỏ ốp điện thoại. Còn 01 (một) áo khoác dài tay màu cam có chữ THENORTH FACE; 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ, do giá trị sử dụng thấp nên bị cáo không nhận lại và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2023, anh Nguyễn Đ Sẵn đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ trình báo về việc mất tài sản nêu trên.

Cùng ngày 30/3/2023, Nguyễn Xuân L đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh dương; 01 xe mô tô nhãn hiệu RSII số loại SA4,

màu sơn đen xám, BKS 99L3 - 8194; 01 áo khoác dài tay màu cam có chữ THENORTH FACE; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “Giaohangtietkiem”.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 04/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại anh Sấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh dương cùng 02 sim điện thoại. Anh S đã nhận lại tài sản bị L chiếm đoạt ngày 28/3/2023, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đàm Thị T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSII, số loại SA4, màu sơn đen xám, BKS 99L3 - 8194 là tài sản của chị T, chị cho anh H mượn, sau đó anh H cho L mượn. Chị T và anh H không biết Lực sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại chiếc xe cho chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay màu cam có chữ THENORTH FACE; 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “Giaohangtietkiem”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức S và chị Đàm Thị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, tại nhà của anh Nguyễn Đức S ở khu phố Đ, phường B, thị xã Q, tỉnh B, Nguyễn Xuân L có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen trị giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh dương trị giá 1.700.000 đồng của anh S. Tổng tài sản Lợc trộm cắp có giá trị là 3.700.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã Q. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp lại tài sản chiếm đoạt trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi giải quyết ly hôn bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ. Do vậy, không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng lương khoan hồng được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy

nhien, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác dài tay màu cam có chữ THENORTH FACE; 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “Giaohangtietkiem” là đồ vật bị cáo mặc và sử dụng khi đi trộm cắp tài sản và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đức S và chị Đàm Thị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với Lục Văn H là người cho Lục mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSII, loại SA4, màu sơn đen xám, BKS 99L3 - 8194 để làm phương tiện đi lại, anh H không biết việc L sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Nguyễn Xuân L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo cho UBND xã N, thị xã Q, tỉnh B quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay màu cam có chữ THENORTH FACE; 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “Giaohangtietkiem”. Theo đúng biên bản bàn giao vật chứng số: 92 ngày 19/5/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CQĐT CA thị xã Q;
- Trại TGCA tỉnh B;
- CCTHADS thị xã Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng